

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày: 11-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Vinh và ông Lê Quang Hòa.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/20232/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Phan Lương; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1997 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Võ Phan L và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Trương Bảo N và có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18 tháng 01 năm 2016, bị Công an huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2016/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án Hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”. Đã thi hành xong quyết định của các bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 5 năm 2023 cho đến nay, hiện ở Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971

Nơi cư trú: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 5 năm 2023, Võ Phan L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37H3-6433 từ nhà mình đi đến nhà anh Phạm Hữu H để chơi. Khi đến nơi, L đi vào phòng khách thì thấy mẹ anh H bà Nguyễn Thị N đang nằm ngủ dưới cầu thang. Lúc này L thấy chiếc túi xách của bà N để trên cầu thang nên lén lút lấy chiếc túi xách bỏ vào trong người rồi ra khỏi nhà anh H, điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cánh đồng thuộc xã N, huyện N thì dừng lại. L kiểm tra trong túi xách thấy có 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 1.800.000 đồng, rồi lấy những tài sản này bỏ vào túi áo đang mặc, còn túi xách ném lại ở cách đồng. Đối với số tiền 1.800.000 đồng, L tiêu xài hết.

Ngày 21 tháng 5 năm 2023, bà Nguyễn Thị N đã đến Công an xã N trình báo sự việc. Đến 18 giờ cùng ngày, nhận thức được hành vi phạm tội, L đã ra đầu thú, giao nộp lại 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, 01 (một) túi xách bằng vải, màu nâu đã trộm cắp của bà N và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL.ĐG ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An kết luận: “01 (một) nhẫn màu vàng 99,92%, khối lượng 3,51 gam có giá trị 5.500.000 đồng; 01 (một) túi xách bằng vải, màu nâu, có họa tiết rằn ri, túi đã qua sử dụng, hư hai khóa kéo có giá 20.000 đồng”.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 (một) chiếc túi xách bằng vải, màu nâu, có họa tiết rằn ri, túi đã qua sử dụng và 01 (một) nhẫn màu vàng 99,92%, khối lượng 3.51 gam.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 37H3-6433 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ của bị cáo) cho bị cáo mượn, nhưng do bà M không biết được bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc không tiến hành thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và được bị cáo bồi thường đầy đủ nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 59/VKS-NL ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Võ Phan L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Phan L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản đầy đủ nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận, đối đáp gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng truy tố, ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án...được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày

21 tháng 5 năm 2023, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Võ Phan L đã đi vào nhà anh Phạm Hữu H ở xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của anh H) gồm: 01 (một) chiếc túi xách, trị giá 20.000 đồng, bên trong chứa 01 (một) nhẫn màu vàng 99,92%, khối lượng 3.51 gam, trị giá 5.500.000 đồng và số tiền 1.800.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bà N là 7.320.000 đồng (bảy triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng). Đến 18 giờ cùng ngày, bị cáo đã ra đầu thú và giao nộp 01 (một) nhẫn màu vàng 01 (một) chiếc túi xách. Mục đích trộm cắp tài sản của bị cáo là để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo phạm vào loại tội là ít nghiêm trọng, với tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận biết được việc trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 18 tháng 01 năm 2016, bị Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2016/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án Hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần và sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng và rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và đã đến Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An để đầu thú và giao nộp tài sản đã trộm cắp, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là điều cần thiết để bị cáo nhận thức được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị hại trong quá trình điều tra thể hiện: sau khi bị mất tài sản, đến nay bị hại đã được nhận lại tài sản và đã được bị cáo bồi thường đầy đủ nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ 01 (một) chiếc túi xách bằng vải, màu nâu, có họa tiết rằn ri, túi đã qua sử dụng và 01 (một) nhẫn màu vàng 99,92%, khối lượng 3,51 gam. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị N, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 37H3-6433 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mai (mẹ đẻ của bị cáo) cho bị cáo mượn, nhưng do bà Mai không biết được bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc không tiến hành thu giữ. Xét thấy, việc không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô là đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thu giữ vật chứng vụ án nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Phan L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Võ Phan L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 5 năm 2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện;
- THA dân sự, THA hình sự;
- Lưu hồ sơ/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang